

Châu Thành, ngày 19 tháng 6 năm 2025

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT NGUYỄN THÔNG
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
1	THPT Nguyễn Thông	1	140005	Lê Huỳnh Mỹ An	15/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu						Tuyển thẳng
2	THPT Nguyễn Thông	5	140112	Nguyễn Ngọc Gia Hân	12/01/2009	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công						Tuyển thẳng
3	THPT Nguyễn Thông	1	140020	Lê Phát Thiên Ân	08/01/2008	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.50	9.75	10.00	0.00	28.25	NV1
4	THPT Nguyễn Thông	9	140200	Kiều Nguyễn Hoàng Lâm	02/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	8.00	9.50	10.00	0.00	27.50	NV1
5	THPT Nguyễn Thông	21	140487	Lê Xuân Thùy	02/12/2010	Bình Định	Nữ	Trường THCS An Lục Long	8.25	9.00	10.00	0.00	27.25	NV1
6	THPT Nguyễn Thông	11	140262	Nguyễn Hằng Nga	24/06/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.25	9.00	9.50	0.00	26.75	NV1
7	THPT Nguyễn Thông	10	140238	Nguyễn Thị Diễm Mi	08/03/2010	Hậu Giang	Nữ	Trường THCS An Lục Long	9.00	8.75	8.75	0.00	26.50	NV1
8	THPT Nguyễn Thông	11	140254	Nguyễn Văn Hoàng Nam	01/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	8.75	8.75	9.00	0.00	26.50	NV1
9	THPT Nguyễn Thông	14	140318	Trần Thị Yến Nhi	04/12/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	8.75	10.00	0.00	26.25	NV1
10	THPT Nguyễn Thông	8	140179	Vì Tuấn Khanh	05/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	8.00	7.00	10.00	1.00	26.00	NV1
11	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	3	400061	Võ Phạm Anh Khoa	10/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	9.75	8.25	0.00	26.00	NV1
12	THPT Nguyễn Thông	21	140484	Lê Vĩnh Thuận	18/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	8.00	9.50	0.00	25.50	NV1
13	THPT Nguyễn Thông	2	140048	Trần Vương Danh	05/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	8.00	8.00	9.50	0.00	25.50	NV1
14	THPT Nguyễn Thông	5	140113	Võ Nguyên Bảo Hân	13/02/2010	Đồng Nai	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	9.25	9.25	7.00	0.00	25.50	NV1
15	THPT Nguyễn Thông	17	140392	Bùi Thị Thảo Quyên	30/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.75	8.50	9.00	0.00	25.25	NV1
16	THPT Nguyễn Thông	10	140233	Cao Lê Tuyết Mai	16/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	8.75	9.00	0.00	25.25	NV1
17	THPT Nguyễn Thông	3	140067	Huỳnh Ngọc Ánh Dương	06/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.00	9.00	8.25	0.00	25.25	NV1
18	THPT Nguyễn Thông	2	140026	Nguyễn Gia Bảo	15/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	9.00	8.25	8.00	0.00	25.25	NV1
19	THPT Nguyễn Thông	4	140087	Nguyễn Minh Đăng	13/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	8.25	8.00	9.00	0.00	25.25	NV1
20	THPT Nguyễn Thông	4	140082	Đoàn Trần Khoa Đăng	28/05/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.00	9.25	8.75	0.00	25.00	NV1
21	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	18	400382	Huỳnh Nguyễn Như Quỳnh	03/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.75	8.50	8.25	0.50	25.00	NV1
22	THPT Nguyễn Thông	5	140110	Lê Ngọc Hân	30/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	9.25	8.00	0.00	25.00	NV1
23	THPT Nguyễn Thông	19	140442	Nguyễn Bích Tuyền	21/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.50	8.50	9.00	0.00	25.00	NV1
24	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	7	400150	Trịnh Ngọc Quỳnh Trang	24/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	8.00	8.25	8.75	0.00	25.00	NV1
25	THPT Nguyễn Thông	22	140507	Đào Nguyễn Minh Trang	10/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.25	8.75	8.75	0.00	24.75	NV1
26	THPT Nguyễn Thông	20	140472	Huỳnh Minh Thiện	23/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	9.00	7.25	8.50	0.00	24.75	NV1
27	THPT Nguyễn Thông	21	140486	Lê Thị Phương Thùy	31/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	9.25	7.00	8.50	0.00	24.75	NV1
28	THPT Nguyễn Thông	24	140572	Lê Trần Phương Vy	10/11/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.00	9.00	8.75	0.00	24.75	NV1
29	THPT Nguyễn Thông	21	140492	Huỳnh Minh Thư	29/05/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.50	7.00	9.00	0.00	24.50	NV1
30	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	8	400169	Huỳnh Phương Vy	26/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.75	9.50	8.25	0.00	24.50	NV1
31	THPT Nguyễn Thông	10	140240	Lê Tuấn Minh	22/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	8.50	9.00	0.00	24.50	NV1
32	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	4	400091	Nguyễn Thị Phương Nga	02/03/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.50	8.50	7.50	0.00	24.50	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
33	THPT Nguyễn Thông	11	140247	Nguyễn Trương Trà My	31/01/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.25	8.75	7.50	1.00	24.50	NV1
34	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	25	400551	Nguyễn Tường Vy	14/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	8.50	9.25	0.00	24.50	NV1
35	THPT Nguyễn Thông	21	140498	Phạm Minh Thư	16/08/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.50	9.00	9.00	0.00	24.50	NV1
36	THPT Nguyễn Thông	22	140521	Phan Thị Bích Trâm	06/08/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.50	8.25	8.75	0.00	24.50	NV1
37	THPT Nguyễn Thông	10	140236	Trần Ngọc Xuân Mai	18/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	7.50	9.00	0.00	24.50	NV1
38	THPT Nguyễn Thông	17	140385	Bùi Huy Quang	08/10/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	8.75	8.75	0.00	24.25	NV1
39	THPT Nguyễn Thông	9	140206	Đào Khánh Linh	04/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	8.00	9.00	0.00	24.25	NV1
40	THPT Nguyễn Thông	12	140284	Nguyễn Khánh Ngọc	29/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.50	7.25	8.50	0.00	24.25	NV1
41	THPT Nguyễn Thông	21	140481	Nguyễn Minh Thơ	28/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.25	9.00	9.00	0.00	24.25	NV1
42	THPT Nguyễn Thông	6	140141	Nguyễn Ngọc Tăng Huyền	23/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.25	8.75	9.25	0.00	24.25	NV1
43	THPT Nguyễn Thông	15	140338	Đinh Nguyễn Tiến Phát	11/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	8.25	7.25	8.50	0.00	24.00	NV1
44	THPT Nguyễn Thông	20	140464	Nguyễn Thị Hồng Thắm	10/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	8.50	8.25	0.00	24.00	NV1
45	THPT Nguyễn Thông	23	140544	Nguyễn Trần Nhã Trúc	26/01/2010	Quảng Ngãi	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.25	7.00	8.75	0.00	24.00	NV1
46	THPT Nguyễn Thông	16	140373	Phạm Võ Thanh Phúc	12/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	8.25	8.25	0.00	24.00	NV1
47	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	2	400041	Võ Trọng Hậu	10/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	9.00	7.50	0.00	24.00	NV1
48	THPT Nguyễn Thông	12	140281	Đặng Lê Ánh Ngọc	02/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.25	8.25	8.25	0.00	23.75	NV1
49	THPT Nguyễn Thông	16	140376	Đặng Ngọc Kim Phụng	30/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	8.75	8.00	7.00	0.00	23.75	NV1
50	THPT Nguyễn Thông	15	140339	Hồ Tấn Phát	25/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.00	8.00	8.75	0.00	23.75	NV1
51	THPT Nguyễn Thông	5	140117	Lê Hoàng Minh Hiếu	31/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.75	9.00	8.00	0.00	23.75	NV1
52	THPT Nguyễn Thông	14	140327	Lê Huỳnh Khánh Như	04/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.75	7.50	8.50	0.00	23.75	NV1
53	THPT Nguyễn Thông	10	140239	Lê Nguyễn Công Minh	21/10/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	8.25	8.00	0.00	23.75	NV1
54	THPT Nguyễn Thông	16	140381	Nguyễn Hoàng Thanh Phương	17/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	8.50	7.75	7.50	0.00	23.75	NV1
55	THPT Nguyễn Thông	18	140423	Nguyễn Ngọc Kim Tiền	26/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	7.50	8.50	0.00	23.75	NV1
56	THPT Nguyễn Thông	6	140142	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	05/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	8.50	8.25	0.00	23.75	NV1
57	THPT Nguyễn Thông	6	140144	Nguyễn Thành Hưng	09/07/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.75	7.50	7.50	0.00	23.75	NV1
58	THPT Nguyễn Thông	21	140502	Nguyễn Trương Ngọc Thương	02/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	8.25	7.25	8.25	0.00	23.75	NV1
59	THPT Nguyễn Thông	4	140078	Phạm Hồng Khánh Đạt	02/08/2009	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	8.25	7.75	7.75	0.00	23.75	NV1
60	THPT Nguyễn Thông	11	140263	Võ Thị Thúy Nga	06/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.50	7.75	7.50	0.00	23.75	NV1
61	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	17	400361	Huỳnh Thanh Trúc	08/11/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.50	7.50	8.50	0.00	23.50	NV1
62	THPT Nguyễn Thông	12	140283	Nguyễn Bảo Ngọc	10/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	7.25	9.00	0.00	23.50	NV1
63	THPT Nguyễn Thông	16	140367	Nguyễn Dũng Phúc	15/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	7.50	8.50	0.00	23.50	NV1
64	THPT Nguyễn Thông	7	140168	Nguyễn Hữu Minh Khang	05/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	7.25	8.50	0.00	23.50	NV1
65	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	7	400153	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	9.25	7.25	0.00	23.50	NV1
66	THPT Nguyễn Thông	21	140485	Nguyễn Quốc Thuận	29/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.00	8.50	8.00	0.00	23.50	NV1
67	THPT Nguyễn Thông	14	140323	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	17/12/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.75	8.50	7.25	0.00	23.50	NV1
68	THPT Nguyễn Thông	21	140503	Phan Hoài Thương	28/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	8.00	7.00	8.50	0.00	23.50	NV1
69	THPT Nguyễn Thông	16	140375	Vũ Toàn Phúc	17/04/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.50	8.00	8.00	0.00	23.50	NV1
70	THPT Nguyễn Thông	3	140051	Đặng Nguyễn Minh Duy	16/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.50	9.25	6.50	0.00	23.25	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
71	THPT Nguyễn Thông	7	140147	Hồ Huỳnh Hương	03/04/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.00	8.25	8.00	0.00	23.25	NV1
72	THPT Nguyễn Thông	4	140094	Huỳnh Lê Hương Giang	17/08/2010	TP Cần Thơ	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	8.50	8.00	0.00	23.25	NV1
73	THPT Nguyễn Thông	18	140420	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	08/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	8.50	7.50	0.00	23.25	NV1
74	THPT Nguyễn Thông	9	140208	Lê Ngọc Khánh Linh	11/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	7.00	8.50	0.00	23.25	NV1
75	THPT Nguyễn Thông	20	140461	Lê Nguyễn Phương Thảo	08/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	6.25	10.00	0.00	23.25	NV1
76	THPT Nguyễn Thông	13	140301	Nguyễn Ngọc Phương Nhã	16/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.00	8.25	9.00	0.00	23.25	NV1
77	THPT Nguyễn Thông	23	140550	Nguyễn Quang Trung	09/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.50	8.25	8.50	0.00	23.25	NV1
78	THPT Nguyễn Thông	22	140514	Trần Thị Phương Trang	27/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	7.00	8.25	0.00	23.25	NV1
79	THPT Nguyễn Thông	16	140366	Huỳnh Tấn Phúc	18/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	7.25	7.75	8.00	0.00	23.00	NV1
80	THPT Nguyễn Thông	20	140476	Lê Phú Thịnh	13/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	7.75	8.00	0.00	23.00	NV1
81	THPT Nguyễn Thông	20	140465	Nguyễn Quốc Thắng	03/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	7.50	8.25	0.00	23.00	NV1
82	THPT Nguyễn Thông	26	140603	Bùi Thị Ngọc Yến	05/11/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.50	7.25	9.00	0.00	22.75	NV1
83	THPT Nguyễn Thông	18	140419	Huỳnh Anh Tấn	08/06/2010	Đồng Tháp	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.50	8.25	9.00	0.00	22.75	NV1
84	THPT Nguyễn Thông	24	140561	Ngô Quang Vinh	09/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.50	9.00	8.25	0.00	22.75	NV1
85	THPT Nguyễn Thông	13	140309	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	03/12/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	8.75	8.00	0.00	22.75	NV1
86	THPT Nguyễn Thông	4	140085	Nguyễn Lê Khánh Đăng	15/07/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	8.25	7.00	0.00	22.75	NV1
87	THPT Nguyễn Thông	25	140583	Nguyễn Thảo Vy	02/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	8.00	8.75	0.00	22.75	NV1
88	THPT Nguyễn Thông	23	140543	Nguyễn Thị Thanh Trúc	24/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	7.75	8.00	0.00	22.75	NV1
89	THPT Nguyễn Thông	11	140246	Nguyễn Từ Thanh Ái My	19/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	7.75	8.00	0.00	22.75	NV1
90	THPT Nguyễn Thông	7	140159	Trần Ngọc Duy Kha	09/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.50	7.75	7.50	0.00	22.75	NV1
91	THPT Nguyễn Thông	22	140519	Đinh Cao Thùy Trâm	18/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	6.75	8.50	0.00	22.50	NV1
92	THPT Nguyễn Thông	1	140023	Lâm Gia Bảo	20/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	7.75	7.50	0.00	22.50	NV1
93	THPT Nguyễn Thông	21	140483	Lê Khắc Thuận	05/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.00	9.25	7.25	0.00	22.50	NV1
94	THPT Nguyễn Thông	10	140218	Lê Phan Tấn Lộc	28/08/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.50	8.25	7.75	0.00	22.50	NV1
95	THPT Nguyễn Thông	11	140264	Lê Thị Kim Ngà	13/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.00	6.75	8.75	0.00	22.50	NV1
96	THPT Nguyễn Thông	5	140105	Nguyễn Minh Hằng	27/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.75	9.00	5.75	0.00	22.50	NV1
97	THPT Nguyễn Thông	2	140029	Nguyễn Ngọc Bảo	08/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.25	6.75	8.50	0.00	22.50	NV1
98	THPT Nguyễn Thông	20	140469	Nguyễn Thị Diễm Thi	21/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	8.50	6.50	7.50	0.00	22.50	NV1
99	THPT Nguyễn Thông	12	140269	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.00	5.50	9.00	0.00	22.50	NV1
100	THPT Nguyễn Thông	14	140332	Tổng Huỳnh Khánh Như	26/02/2010	Bình Dương	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	8.00	7.75	6.75	0.00	22.50	NV1
101	THPT Nguyễn Thông	23	140533	Trương Ngọc Trinh	05/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.25	6.75	7.50	0.00	22.50	NV1
102	THPT Nguyễn Thông	1	140019	Trương Thị Quỳnh Anh	13/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.00	5.75	8.25	0.50	22.50	NV1
103	THPT Nguyễn Thông	20	140460	Huỳnh Võ Phương Thảo	27/05/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	8.75	7.25	6.25	0.00	22.25	NV1
104	THPT Nguyễn Thông	11	140243	Lâm Hà My	21/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.50	8.25	7.50	0.00	22.25	NV1
105	THPT Nguyễn Thông	22	140506	Nguyễn Bảo Thy	09/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.50	8.00	6.75	0.00	22.25	NV1
106	THPT Nguyễn Thông	6	140124	Nguyễn Huy Hoàng	23/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	7.50	8.75	0.00	22.25	NV1
107	THPT Nguyễn Thông	19	140444	Nguyễn Thị Thu Tuyền	19/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	6.50	8.50	0.00	22.25	NV1
108	THPT Nguyễn Thông	19	140456	Nguyễn Việt Thành	27/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	8.25	8.00	0.00	22.25	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
109	THPT Nguyễn Thông	26	140605	Phạm Hoàng Yến	28/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	7.75	7.75	0.00	22.25	NV1
110	THPT Nguyễn Thông	12	140275	Trần Nguyễn Xuân Nghi	05/07/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.50	8.25	0.00	22.25	NV1
111	THPT Nguyễn Thông	19	140448	Trần Quang Thái	27/12/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.75	8.25	8.25	0.00	22.25	NV1
112	THPT Nguyễn Thông	9	140202	Trịnh Ngọc Lâm	20/02/2010	An Giang	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	6.50	8.75	0.00	22.25	NV1
113	THPT Nguyễn Thông	26	140595	Võ Ngọc Tường Vy	16/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.50	5.75	8.00	0.00	22.25	NV1
114	THPT Nguyễn Thông	19	140452	Võ Trần Trang Thanh	30/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	7.25	8.75	0.00	22.25	NV1
115	THPT Nguyễn Thông	24	140567	Đoàn Thảo Vy	29/03/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.00	9.00	7.00	0.00	22.00	NV1
116	THPT Nguyễn Thông	22	140522	Huỳnh Phan Bảo Trân	07/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.50	6.75	7.75	0.00	22.00	NV1
117	THPT Nguyễn Thông	25	140579	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	08/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	7.25	7.50	0.00	22.00	NV1
118	THPT Nguyễn Thông	18	140411	Nguyễn Vũ Thành Tài	22/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	8.50	7.25	6.25	0.00	22.00	NV1
119	THPT Nguyễn Thông	23	140545	Phạm Lê Mai Trúc	10/05/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	7.50	7.75	0.00	22.00	NV1
120	THPT Nguyễn Thông	11	140255	Phan Hoài Nam	16/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.25	6.75	8.00	0.00	22.00	NV1
121	THPT Nguyễn Thông	25	140591	Trần Ngọc Thảo Vy	03/12/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	8.75	7.50	0.00	22.00	NV1
122	THPT Nguyễn Thông	4	140095	Ung Nguyễn Trường Giang	13/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	7.50	7.75	0.00	22.00	NV1
123	THPT Nguyễn Thông	16	140374	Võ Hữu Phúc	19/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.50	7.75	6.75	0.00	22.00	NV1
124	THPT Nguyễn Thông	23	140540	Cù Nguyễn Thanh Trúc	04/12/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.75	5.25	7.75	0.00	21.75	NV1
125	THPT Nguyễn Thông	1	140013	Lê Quốc Anh	25/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	7.25	8.50	0.00	21.75	NV1
126	THPT Nguyễn Thông	6	140130	Nguyễn Gia Huy	20/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	7.00	8.25	0.00	21.75	NV1
127	THPT Nguyễn Thông	14	140313	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	12/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.25	8.00	0.00	21.75	NV1
128	THPT Nguyễn Thông	12	140288	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.25	6.75	8.75	0.00	21.75	NV1
129	THPT Nguyễn Thông	15	140346	Nguyễn Tiến Phát	01/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	8.00	7.25	0.00	21.75	NV1
130	THPT Nguyễn Thông	13	140295	Trần Lê Bảo Ngọc	25/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	7.00	8.50	0.00	21.75	NV1
131	THPT Nguyễn Thông	12	140274	Võ Thành Ngân	04/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.50	5.50	8.75	0.00	21.75	NV1
132	THPT Nguyễn Thông	21	140490	Bùi Minh Thư	17/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.50	8.00	8.00	0.00	21.50	NV1
133	THPT Nguyễn Thông	10	140217	Huỳnh Tấn Lộc	18/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.50	7.50	7.50	0.00	21.50	NV1
134	THPT Nguyễn Thông	1	140014	Ngô Lê Quỳnh Anh	05/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.00	6.50	9.00	0.00	21.50	NV1
135	THPT Nguyễn Thông	14	140328	Nguyễn Hoàng Tâm Như	08/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.25	7.25	7.00	0.00	21.50	NV1
136	THPT Nguyễn Thông	23	140529	Nguyễn Minh Trí	24/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	6.50	8.50	0.00	21.50	NV1
137	THPT Nguyễn Thông	11	140244	Nguyễn Ngọc Diễm My	25/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	7.50	8.00	0.00	21.50	NV1
138	THPT Nguyễn Thông	2	140034	Nguyễn Ngọc Khánh Băng	06/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.50	8.25	6.75	0.00	21.50	NV1
139	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	8	400174	Nguyễn Xuân Hoàng Xuyên	26/02/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	6.75	7.75	0.00	21.50	NV1
140	THPT Nguyễn Thông	19	140437	Phan Thị Minh Tú	28/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	6.25	7.50	0.00	21.50	NV1
141	THPT Nguyễn Thông	23	140534	Trương Thị Lan Trinh	26/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	6.75	8.25	0.00	21.50	NV1
142	THPT Nguyễn Thông	4	140093	Hồ Thị Trúc Giang	01/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	8.25	4.50	8.50	0.00	21.25	NV1
143	THPT Nguyễn Thông	5	140101	Lê Anh Hào	02/10/2009	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.75	7.25	6.25	0.00	21.25	NV1
144	THPT Nguyễn Thông	11	140259	Lê Thị Thảo Ni	13/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	8.00	7.75	0.00	21.25	NV1
145	THPT Nguyễn Thông	17	140397	Ngô Thị Như Quỳnh	28/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	7.25	7.25	0.00	21.25	NV1
146	THPT Nguyễn Thông	21	140501	Nguyễn Phạm Thanh Thương	13/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.25	6.75	8.25	0.00	21.25	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
147	THPT Nguyễn Thông	16	140362	Nguyễn Thiện Phú	25/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	7.75	7.00	0.00	21.25	NV1
148	THPT Nguyễn Thông	24	140559	Nguyễn Thùy Vân	25/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.00	8.50	5.75	0.00	21.25	NV1
149	THPT Nguyễn Thông	10	140227	Nguyễn Từ Phúc Lợi	09/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	7.25	8.00	0.00	21.25	NV1
150	THPT Nguyễn Thông	3	140059	Phạm Khánh Duy	16/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.00	7.50	7.75	0.00	21.25	NV1
151	THPT Nguyễn Thông	8	140172	Phạm Nguyễn Duy Khang	22/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	6.75	7.25	0.00	21.25	NV1
152	THPT Nguyễn Thông	21	140499	Phan Lê Anh Thư	29/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	7.25	7.00	0.00	21.25	NV1
153	THPT Nguyễn Thông	25	140589	Phan Nguyễn Khánh Vy	27/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	8.00	5.25	8.00	0.00	21.25	NV1
154	THPT Nguyễn Thông	11	140257	Trần Hạo Nam	30/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.25	7.50	0.00	21.25	NV1
155	THPT Nguyễn Thông	9	140205	Cao Thị Yến Linh	25/09/2010	Đồng Nai	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.25	6.75	8.00	0.00	21.00	NV1
156	THPT Nguyễn Thông	3	140062	Đặng Nhật Ngọc Duyên	10/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.00	7.50	0.00	21.00	NV1
157	THPT Nguyễn Thông	3	140065	Hà Thị Mỹ Duyên	10/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.75	5.50	7.75	0.00	21.00	NV1
158	THPT Nguyễn Thông	13	140298	Lê Trần Phước Nguyên	10/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	9.00	7.00	0.00	21.00	NV1
159	THPT Nguyễn Thông	19	140440	Lữ Văn Anh Tuấn	24/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	6.75	8.25	0.00	21.00	NV1
160	THPT Nguyễn Thông	22	140523	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	02/12/2010	Khánh Hòa	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.75	7.25	8.00	0.00	21.00	NV1
161	THPT Nguyễn Thông	11	140245	Nguyễn Ngọc Kiều My	06/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.50	8.50	6.00	0.00	21.00	NV1
162	THPT Nguyễn Thông	14	140321	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	20/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	8.50	5.00	0.00	21.00	NV1
163	THPT Nguyễn Thông	16	140384	Nguyễn Vũ Hoàng Phương	24/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	6.50	6.75	0.00	21.00	NV1
164	THPT Nguyễn Thông	18	140412	Phạm Kim Tài	12/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	5.75	8.75	0.00	21.00	NV1
165	THPT Nguyễn Thông	15	140353	Thái Giản Phát	22/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	5.50	7.75	0.00	21.00	NV1
166	THPT Nguyễn Thông	23	140547	Trương Huỳnh Thanh Trúc	03/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.50	7.25	8.25	0.00	21.00	NV1
167	THPT Nguyễn Thông	23	140530	Trương Minh Trí	04/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.50	6.00	7.50	0.00	21.00	NV1
168	THPT Nguyễn Thông	1	140004	Hương Thành Quốc An	08/04/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.25	5.25	7.25	0.00	20.75	NV1
169	THPT Nguyễn Thông	15	140358	Huỳnh Thanh Phú	27/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.25	6.75	7.75	0.00	20.75	NV1
170	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	16	400346	Lê Mộng Tuyền	04/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	6.75	7.25	0.00	20.75	NV1
171	THPT Nguyễn Thông	26	140601	Lê Thị Như Ý	14/03/2010	Bình Phước	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	5.50	6.25	8.00	1.00	20.75	NV1
172	THPT Nguyễn Thông	6	140129	Nguyễn Huy	12/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	7.00	7.00	0.00	20.75	NV1
173	THPT Nguyễn Thông	13	140311	Nguyễn Dương Yến Nhi	12/05/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.00	8.25	6.50	0.00	20.75	NV1
174	THPT Nguyễn Thông	3	140050	Nguyễn Ngọc Hoàng Dung	19/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	5.75	7.00	8.00	0.00	20.75	NV1
175	THPT Nguyễn Thông	12	140270	Nguyễn Thị Thanh Ngân	28/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.75	7.75	5.25	0.00	20.75	NV1
176	THPT Nguyễn Thông	12	140279	Nguyễn Trọng Nghĩa	22/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	6.75	7.25	0.00	20.75	NV1
177	THPT Nguyễn Thông	2	140039	Nguyễn Văn Cần	28/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	5.50	7.00	8.25	0.00	20.75	NV1
178	THPT Nguyễn Thông	9	140215	Phạm Hải Long	24/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.75	8.00	8.00	0.00	20.75	NV1
179	THPT Nguyễn Thông	2	140047	Trần Đại Danh	27/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.00	6.75	9.00	0.00	20.75	NV1
180	THPT Nguyễn Thông	8	140183	Trần Huy Khánh	27/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.00	7.25	0.00	20.75	NV1
181	THPT Nguyễn Thông	24	140569	Đỗ Thị Trúc Vy	04/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	5.50	8.00	0.00	20.50	NV1
182	THPT Nguyễn Thông	14	140320	Đoàn Nguyễn Mỹ Nhung	17/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	5.50	8.00	0.00	20.50	NV1
183	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	15	400311	Huỳnh Anh Kiệt	27/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	7.50	7.50	0.00	20.50	NV1
184	THPT Nguyễn Thông	9	140197	Lê Minh Khôi	08/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.00	6.00	8.50	0.00	20.50	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
185	THPT Nguyễn Thông	4	140086	Nguyễn Minh Đăng	02/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	6.00	7.25	0.00	20.50	NV1
186	THPT Nguyễn Thông	6	140126	Nguyễn Phi Hùng	15/02/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.75	7.50	7.25	0.00	20.50	NV1
187	THPT Nguyễn Thông	13	140299	Nguyễn Phúc Nguyên	28/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.00	6.50	8.00	0.00	20.50	NV1
188	THPT Nguyễn Thông	15	140348	Nguyễn Tuấn Phát	18/06/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	5.00	9.00	0.00	20.50	NV1
189	THPT Nguyễn Thông	17	140390	Trần Hoàng Lâm Quy	22/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.50	7.50	6.50	0.00	20.50	NV1
190	THPT Nguyễn Thông	9	140216	Trần Lê Thiên Long	18/03/2010	Cà Mau	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.25	7.25	7.00	0.00	20.50	NV1
191	THPT Nguyễn Thông	14	140324	Võ Thị Hồng Nhung	20/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	6.25	9.00	0.00	20.50	NV1
192	THPT Nguyễn Thông	24	140564	Cao Hồ Phương Vy	20/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.25	7.50	6.50	0.00	20.25	NV1
193	THPT Nguyễn Thông	1	140009	Đỗ Diệp Mỹ Anh	09/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	7.50	7.75	0.00	20.25	NV1
194	THPT Nguyễn Thông	12	140280	Dương Hoàn Thanh Ngọc	28/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.50	5.25	7.50	0.00	20.25	NV1
195	THPT Nguyễn Thông	1	140011	Lâm Mai Quỳnh Anh	20/07/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.50	7.25	7.50	0.00	20.25	NV1
196	THPT Nguyễn Thông	21	140497	Nguyễn Minh Thư	12/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	7.75	5.75	0.00	20.25	NV1
197	THPT Nguyễn Thông	14	140330	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	5.00	8.00	0.00	20.25	NV1
198	THPT Nguyễn Thông	13	140291	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	25/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	6.50	6.50	0.00	20.25	NV1
199	THPT Nguyễn Thông	25	140587	Nguyễn Thị Yến Vy	22/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	7.00	6.00	7.25	0.00	20.25	NV1
200	THPT Nguyễn Thông	26	140606	Phan Lê Hồng Hải Yến	20/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	8.00	6.50	5.75	0.00	20.25	NV1
201	THPT Nguyễn Thông	18	140417	Trần Minh Tâm	29/10/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	5.50	6.75	8.00	0.00	20.25	NV1
202	THPT Nguyễn Thông	7	140162	Trần Quang Khải	28/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	7.25	4.50	8.50	0.00	20.25	NV1
203	THPT Nguyễn Thông	17	140405	Trần Thị Ngọc Sang	04/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	6.00	7.00	0.00	20.25	NV1
204	THPT CHUYÊN TRẦN VĂN GIÀU	4	400075	Trương Nhật Long	11/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	7.25	7.50	0.00	20.25	NV1
205	THPT Nguyễn Thông	10	140226	Võ Trương Quang Lộc	22/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.00	7.25	7.00	0.00	20.25	NV1
206	THPT Nguyễn Thông	15	140356	Cao Thanh Phong	01/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.00	4.75	8.25	0.00	20.00	NV1
207	THPT Nguyễn Thông	7	140164	Đinh Phúc Gia Khang	31/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.75	5.75	0.00	20.00	NV1
208	THPT Nguyễn Thông	16	140365	Đỗ Hồng Phúc	25/02/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	8.50	5.00	0.00	20.00	NV1
209	THPT Nguyễn Thông	15	140340	Huỳnh Long Phát	21/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.00	6.75	7.25	0.00	20.00	NV1
210	THPT Nguyễn Thông	9	140213	Lê Minh Long	22/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.00	6.00	8.00	0.00	20.00	NV1
211	THPT Nguyễn Thông	8	140178	Nguyễn Duy Khanh	22/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	7.00	6.00	7.00	0.00	20.00	NV1
212	THPT Nguyễn Thông	18	140415	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	26/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	5.75	6.25	0.00	20.00	NV1
213	THPT Nguyễn Thông	9	140209	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	05/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	8.50	6.25	5.25	0.00	20.00	NV1
214	THPT Nguyễn Thông	22	140511	Nguyễn Thị Yến Trang	08/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.25	6.00	6.75	0.00	20.00	NV1
215	THPT Nguyễn Thông	16	140378	Phạm Trương Thiên Phước	28/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	5.25	7.50	0.00	20.00	NV1
216	THPT Nguyễn Thông	14	140317	Trần Thảo Nhi	15/12/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	6.00	6.50	0.00	20.00	NV1
217	THPT Nguyễn Thông	11	140250	Võ Thị Trà My	16/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.75	6.50	7.75	0.00	20.00	NV1
218	THPT Nguyễn Thông	1	140021	Bùi Lê Gia Bảo	12/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	6.50	7.25	0.00	19.75	NV1
219	THPT Nguyễn Thông	13	140310	Cao Thị Yến Nhi	12/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	6.75	5.75	7.25	0.00	19.75	NV1
220	THPT Nguyễn Thông	15	140337	Đặng Tấn Phát	28/02/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.75	7.50	5.50	0.00	19.75	NV1
221	THPT Nguyễn Thông	6	140128	Lê Nguyễn Đức Huy	19/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	7.00	5.25	7.50	0.00	19.75	NV1
222	THPT Nguyễn Thông	17	140400	Nguyễn Hoài Sang	20/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.75	7.75	5.25	0.00	19.75	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
223	THPT Nguyễn Thông	14	140319	Nguyễn Hoàng Hạo Nhiên	08/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	6.75	6.25	0.00	19.75	NV1
224	THPT Nguyễn Thông	12	140266	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	06/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	7.00	6.00	0.00	19.75	NV1
225	THPT Nguyễn Thông	12	140278	Nguyễn Thanh Trọng Nghĩa	09/02/2009	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	5.25	8.25	0.00	19.75	NV1
226	THPT Nguyễn Thông	13	140305	Nguyễn Trọng Nhân	16/08/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	6.50	7.75	5.50	0.00	19.75	NV1
227	THPT Nguyễn Thông	15	140352	Thái Bá Phát	14/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.25	4.50	7.00	0.00	19.75	NV1
228	THPT Nguyễn Thông	21	140482	Bùi Long Thuận	14/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.50	8.75	4.25	0.00	19.50	NV1
229	THPT Nguyễn Thông	3	140064	Đỗ Thị Mỹ Duyên	03/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	5.25	7.25	0.00	19.50	NV1
230	THPT Nguyễn Thông	23	140551	Đoàn Minh Truyền	20/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.75	5.50	8.25	0.00	19.50	NV1
231	THPT Nguyễn Thông	1	140010	Huỳnh Nguyễn Hoàng Anh	12/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	6.50	8.00	0.00	19.50	NV1
232	THPT Nguyễn Thông	17	140394	Nguyễn Đỗ Quyên	20/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	6.50	6.75	0.00	19.50	NV1
233	THPT Nguyễn Thông	6	140123	Nguyễn Huy Hoàng	31/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.00	7.25	6.25	0.00	19.50	NV1
234	THPT Nguyễn Thông	5	140118	Nguyễn Minh Hiếu	12/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	5.50	6.00	0.00	19.50	NV1
235	THPT Nguyễn Thông	4	140076	Nguyễn Quốc Đạt	30/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	8.00	5.50	0.00	19.50	NV1
236	THPT Nguyễn Thông	3	140060	Trần Thị Anh Duy	15/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	5.50	8.00	0.00	19.50	NV1
237	THPT Nguyễn Thông	6	140139	Trương Gia Huy	01/12/2010	Cà Mau	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	4.75	8.50	0.00	19.50	NV1
238	THPT Nguyễn Thông	6	140133	Nguyễn Ngọc Gia Huy	19/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	7.25	5.25	0.00	19.25	NV1
239	THPT Nguyễn Thông	15	140349	Nguyễn Thái Thành Phát	13/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	6.75	5.75	0.00	19.25	NV1
240	THPT Nguyễn Thông	1	140008	Thái Thị Thảo An	12/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.75	6.25	7.25	0.00	19.25	NV1
241	THPT Nguyễn Thông	5	140108	Đinh Thị Bảo Hân	06/04/2009	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.00	7.00	5.00	0.00	19.00	NV1
242	THPT Nguyễn Thông	19	140435	Hà Minh Tú	21/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	7.25	4.50	0.00	19.00	NV1
243	THPT Nguyễn Thông	16	140379	Huỳnh Thị Tuyết Phương	11/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	7.00	4.75	0.00	19.00	NV1
244	THPT Nguyễn Thông	7	140154	Huỳnh Tuấn Kiệt	03/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	5.25	6.75	0.00	19.00	NV1
245	THPT Nguyễn Thông	22	140505	Lê Nguyễn Yên Thy	22/12/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.50	5.25	7.25	0.00	19.00	NV1
246	THPT Nguyễn Thông	1	140012	Lê Phạm Trâm Anh	14/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.00	5.50	6.50	0.00	19.00	NV1
247	THPT Nguyễn Thông	23	140536	Lê Phan Quốc Trọng	15/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	5.75	6.25	0.00	19.00	NV1
248	THPT Nguyễn Thông	12	140277	Nguyễn Huỳnh Hữu Nghĩa	09/08/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.25	5.00	6.75	0.00	19.00	NV1
249	THPT Nguyễn Thông	17	140386	Nguyễn Kỳ Quang	23/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	5.75	7.50	5.75	0.00	19.00	NV1
250	THPT Nguyễn Thông	25	140577	Nguyễn Ngọc Tường Vy	12/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	6.25	5.50	0.00	19.00	NV1
251	THPT Nguyễn Thông	5	140107	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	05/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	5.25	7.00	0.00	19.00	NV1
252	THPT Nguyễn Thông	18	140424	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	13/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.75	7.50	3.75	0.00	19.00	NV1
253	THPT Nguyễn Thông	6	140137	Trần Gia Huy	01/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	6.25	7.00	0.00	19.00	NV1
254	THPT Nguyễn Thông	21	140489	Trương Thị Thanh Thúy	01/02/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.25	6.75	5.00	0.00	19.00	NV1
255	THPT Nguyễn Thông	11	140242	Huỳnh Trà My	15/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	5.25	7.25	0.00	18.75	NV1
256	THPT Nguyễn Thông	24	140575	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	15/05/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	6.50	5.75	0.00	18.75	NV1
257	THPT Nguyễn Thông	22	140524	Nguyễn Thị Bảo Trân	12/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	5.25	6.00	7.50	0.00	18.75	NV1
258	THPT Nguyễn Thông	4	140091	Nguyễn Thị Mẫn Ghi	07/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.75	6.25	6.75	0.00	18.75	NV1
259	THPT Nguyễn Thông	24	140565	Cao Thị Kiều Vy	29/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	5.75	7.00	0.00	18.50	NV1
260	THPT Nguyễn Thông	24	140571	Huỳnh Ngọc Phương Vy	10/04/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	3.50	8.50	6.50	0.00	18.50	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
261	THPT Nguyễn Thông	26	140599	Lê Sinh Xúp	18/09/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS Long Trì	5.50	5.00	8.00	0.00	18.50	NV1
262	THPT Nguyễn Thông	20	140468	Nguyễn Huỳnh Bảo Thi	29/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	4.75	6.00	0.00	18.50	NV1
263	THPT Nguyễn Thông	5	140106	Nguyễn Thị Minh Hằng	28/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	7.00	4.50	7.00	0.00	18.50	NV1
264	THPT Nguyễn Thông	16	140371	Nguyễn Trọng Phúc	16/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.50	5.50	6.50	0.00	18.50	NV1
265	THPT Nguyễn Thông	26	140608	Trần Bảo Yên	22/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	5.00	5.50	0.00	18.50	NV1
266	THPT Nguyễn Thông	25	140592	Trần Thị Thảo Vy	01/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.75	3.25	7.50	0.00	18.50	NV1
267	THPT Nguyễn Thông	22	140515	Võ Thị Thùy Trang	25/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	8.00	4.50	6.00	0.00	18.50	NV1
268	THPT Nguyễn Thông	23	140548	Đỗ Minh Trung	19/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	5.00	6.25	7.00	0.00	18.25	NV1
269	THPT Nguyễn Thông	3	140049	Nguyễn Cao Ngọc Diễm	22/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	5.75	5.25	7.25	0.00	18.25	NV1
270	THPT Nguyễn Thông	23	140531	Nguyễn Minh Triết	08/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.50	6.75	4.00	0.00	18.25	NV1
271	THPT Nguyễn Thông	15	140345	Nguyễn Ngọc Phát	04/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.00	6.25	8.00	0.00	18.25	NV1
272	THPT Nguyễn Thông	10	140220	Nguyễn Quang Lộc	13/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	7.00	5.50	0.00	18.25	NV1
273	THPT Nguyễn Thông	5	140102	Nguyễn Thế Hào	10/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.25	5.50	6.50	0.00	18.25	NV1
274	THPT Nguyễn Thông	13	140290	Nguyễn Thị Bích Ngọc	03/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	5.50	7.75	0.00	18.25	NV1
275	THPT Nguyễn Thông	24	140558	Nguyễn Thị Hồng Vân	21/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	5.25	7.25	5.75	0.00	18.25	NV1
276	THPT Nguyễn Thông	19	140443	Nguyễn Thị Kim Tuyền	13/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	4.00	7.50	6.75	0.00	18.25	NV1
277	THPT Nguyễn Thông	7	140149	Nguyễn Thị Ngọc Hương	04/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	6.50	3.50	8.25	0.00	18.25	NV1
278	THPT Nguyễn Thông	20	140463	Phan Nguyễn Thanh Thảo	25/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	6.00	6.75	0.00	18.25	NV1
279	THPT Nguyễn Thông	4	140080	Võ Thành Đạt	12/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.00	6.75	5.50	0.00	18.25	NV1
280	THPT Nguyễn Thông	9	140211	Bùi Đức Kim Long	03/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	8.00	3.75	0.00	18.00	NV1
281	THPT Nguyễn Thông	25	140582	Nguyễn Nhã Vy	29/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	4.75	6.00	0.00	18.00	NV1
282	THPT Nguyễn Thông	10	140221	Nguyễn Tấn Lộc	01/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.50	7.75	4.75	0.00	18.00	NV1
283	THPT Nguyễn Thông	5	140116	Đỗ Lê Trung Hiếu	02/02/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	6.50	4.00	0.00	17.75	NV1
284	THPT Nguyễn Thông	4	140084	Lê Minh Đăng	11/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	6.00	5.00	6.75	0.00	17.75	NV1
285	THPT Nguyễn Thông	2	140037	Lê Thanh Can	03/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.75	5.50	4.50	0.00	17.75	NV1
286	THPT Nguyễn Thông	5	140098	Nguyễn Ngọc Hạnh	07/01/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	8.25	4.50	5.00	0.00	17.75	NV1
287	THPT Nguyễn Thông	16	140372	Nguyễn Văn Phúc	10/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	5.50	5.50	0.00	17.75	NV1
288	THPT Nguyễn Thông	22	140516	Võ Thị Thùy Trang	18/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.50	5.00	5.25	0.00	17.75	NV1
289	THPT Nguyễn Thông	5	140114	Kim Hậu	19/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	5.75	7.00	0.00	17.50	NV1
290	THPT Nguyễn Thông	24	140560	Nguyễn Khánh Tường Vi	23/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	7.25	3.75	0.00	17.50	NV1
291	THPT Nguyễn Thông	13	140312	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	20/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	6.00	6.50	0.00	17.50	NV1
292	THPT Nguyễn Thông	3	140068	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	19/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	5.00	5.75	0.00	17.50	NV1
293	THPT Nguyễn Thông	23	140539	Nguyễn Trường Trọng	12/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	3.50	7.25	0.00	17.50	NV1
294	THPT Nguyễn Thông	11	140248	Phạm Kiều Cẩm My	25/07/2010	Bình Dương	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	6.25	6.50	0.00	17.50	NV1
295	THPT Nguyễn Thông	17	140388	Phạm Minh Quân	28/02/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.75	6.00	6.75	0.00	17.50	NV1
296	THPT Nguyễn Thông	19	140446	Phan Quốc Thái	31/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	2.50	7.00	8.00	0.00	17.50	NV1
297	THPT Nguyễn Thông	8	140173	Trần Duy Khang	31/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.00	5.50	5.00	0.00	17.50	NV1
298	THPT Nguyễn Thông	16	140364	Đặng Hồng Phúc	20/05/2010	Hải Phòng	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	6.25	5.25	0.00	17.25	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
299	THPT Nguyễn Thông	7	140157	Huỳnh Hoàng Ánh Kim	24/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.25	4.25	5.75	0.00	17.25	NV1
300	THPT Nguyễn Thông	23	140535	Huỳnh Thanh Trọng	22/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.25	6.75	5.25	0.00	17.25	NV1
301	THPT Nguyễn Thông	22	140508	Lê Ngọc Đoan Trang	04/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	4.50	6.50	0.00	17.25	NV1
302	THPT Nguyễn Thông	20	140467	Nguyễn Cường Quốc Thi	06/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	4.25	6.25	0.00	17.25	NV1
303	THPT Nguyễn Thông	16	140361	Nguyễn Phạm Anh Phú	06/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	5.00	6.00	0.00	17.25	NV1
304	THPT Nguyễn Thông	7	140163	Bùi Nguyên Khang	13/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	4.75	6.00	0.00	17.00	NV1
305	THPT Nguyễn Thông	21	140491	Hồ Hoàng Anh Thư	12/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.50	2.75	7.75	0.00	17.00	NV1
306	THPT Nguyễn Thông	17	140396	Lê Ngọc Bảo Quỳnh	15/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	6.00	5.50	0.00	17.00	NV1
307	THPT Nguyễn Thông	5	140111	Lê Nguyễn Ngọc Hân	06/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	5.50	5.00	0.00	17.00	NV1
308	THPT Nguyễn Thông	17	140407	Lê Xinh Su	07/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.25	3.50	6.25	0.00	17.00	NV1
309	THPT Nguyễn Thông	4	140090	Nguyễn Hoài Đức	06/10/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	5.25	5.75	6.00	0.00	17.00	NV1
310	THPT Nguyễn Thông	14	140329	Nguyễn Phạm Gia Như	25/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	6.25	5.50	0.00	17.00	NV1
311	THPT Nguyễn Thông	7	140150	Phan Nguyễn Thanh Hương	10/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	5.25	7.00	4.75	0.00	17.00	NV1
312	THPT Nguyễn Thông	11	140249	Trần Phạm Thị Diễm My	05/03/2009	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.00	5.75	4.25	0.00	17.00	NV1
313	THPT Nguyễn Thông	9	140196	Cao Nguyễn Minh Khôi	19/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	4.75	6.00	6.00	0.00	16.75	NV1
314	THPT Nguyễn Thông	4	140092	Đoàn Cao Thu Giang	27/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	5.50	5.50	0.00	16.75	NV1
315	THPT Nguyễn Thông	5	140109	Hà Ngọc Hân	03/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	6.25	6.25	0.00	16.75	NV1
316	THPT Nguyễn Thông	23	140541	Lê Thị Thanh Trúc	12/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	5.75	6.00	0.00	16.75	NV1
317	THPT Nguyễn Thông	22	140517	Nguyễn Công Tráng	26/10/2010	Phú Thọ	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	4.00	8.00	0.00	16.75	NV1
318	THPT Nguyễn Thông	16	140382	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	09/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.50	4.25	6.00	0.00	16.75	NV1
319	THPT Nguyễn Thông	9	140210	Trần Duy Linh	09/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	5.00	5.25	0.00	16.75	NV1
320	THPT Nguyễn Thông	8	140175	Trần Phú Khang	15/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	4.50	5.75	0.00	16.75	NV1
321	THPT Nguyễn Thông	18	140425	Trần Thị Phương Tiên	16/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	3.50	7.75	0.00	16.75	NV1
322	THPT Nguyễn Thông	20	140458	Châu Ngọc Thanh Thảo	09/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.50	5.00	5.00	0.00	16.50	NV1
323	THPT Nguyễn Thông	16	140380	Nguyễn Đăng Phương	31/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	4.75	5.50	0.00	16.50	NV1
324	THPT Nguyễn Thông	13	140302	Nguyễn Hoàng Nhân	18/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	3.75	5.50	7.25	0.00	16.50	NV1
325	THPT Nguyễn Thông	16	140370	Nguyễn Thanh Phúc	16/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.25	4.50	5.75	0.00	16.50	NV1
326	THPT Nguyễn Thông	18	140418	Trần Ngọc Bảo Tâm	04/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	5.75	5.50	5.25	0.00	16.50	NV1
327	THPT Nguyễn Thông	19	140445	Trần Thị Mộng Tuyền	28/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.25	6.75	3.50	0.00	16.50	NV1
328	THPT Nguyễn Thông	26	140594	Võ Ngọc Tường Vy	10/08/2009	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	3.25	6.50	0.00	16.50	NV1
329	THPT Nguyễn Thông	1	140002	Đỗ Khánh An	27/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	5.75	5.75	4.75	0.00	16.25	NV1
330	THPT Nguyễn Thông	21	140493	Huỳnh Thị Minh Thư	15/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	5.75	4.00	0.00	16.25	NV1
331	THPT Nguyễn Thông	21	140504	Huỳnh Võ Đông Thy	12/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	5.50	3.25	0.00	16.25	NV1
332	THPT Nguyễn Thông	25	140588	Nguyễn Võ Tường Vy	18/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	5.00	5.25	0.00	16.25	NV1
333	THPT Nguyễn Thông	7	140152	Phan Minh Hy	27/10/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS An Lục Long	3.25	6.25	6.75	0.00	16.25	NV1
334	THPT Nguyễn Thông	26	140593	Trần Yên Vy	13/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.50	6.00	3.75	0.00	16.25	NV1
335	THPT Nguyễn Thông	1	140001	Đinh Thị Thúy An	07/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	5.25	7.25	3.50	0.00	16.00	NV1
336	THPT Nguyễn Thông	8	140185	Huỳnh Gia Khiêm	08/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	4.50	4.75	0.00	16.00	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
337	THPT Nguyễn Thông	9	140214	Ngô Hoàng Long	15/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	5.50	4.75	0.00	16.00	NV1
338	THPT Nguyễn Thông	16	140369	Nguyễn Hồng Bảo Phúc	12/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	4.75	4.50	0.00	16.00	NV1
339	THPT Nguyễn Thông	12	140285	Nguyễn Lâm Hồng Ngọc	07/12/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.50	3.75	6.75	0.00	16.00	NV1
340	THPT Nguyễn Thông	21	140500	Phan Ngọc Minh Thư	01/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	4.75	5.00	0.00	16.00	NV1
341	THPT Nguyễn Thông	10	140237	Phan Quốc Mạnh	12/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.00	5.00	7.00	0.00	16.00	NV1
342	THPT Nguyễn Thông	6	140121	Phan Thị Mỹ Hòa	30/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.50	3.75	5.75	0.00	16.00	NV1
343	THPT Nguyễn Thông	2	140036	Trần Quốc Bình	15/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	3.25	8.00	4.75	0.00	16.00	NV1
344	THPT Nguyễn Thông	12	140273	Trương Nguyễn Thị Kim Ngân	11/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	4.25	6.00	5.75	0.00	16.00	NV1
345	THPT Nguyễn Thông	26	140596	Võ Nguyễn Tường Vy	26/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.25	6.50	3.25	0.00	16.00	NV1
346	THPT Nguyễn Thông	19	140434	Đặng Nhật Tú	09/06/2009	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	4.50	4.25	7.00	0.00	15.75	NV1
347	THPT Nguyễn Thông	3	140053	Huỳnh Khánh Duy	06/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.25	5.00	6.50	0.00	15.75	NV1
348	THPT Nguyễn Thông	15	140342	Ngô Tấn Phát	18/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	5.50	5.25	0.00	15.75	NV1
349	THPT Nguyễn Thông	1	140006	Nguyễn Hoài Bảo An	14/06/2010	Bình Dương	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.75	7.25	3.75	0.00	15.75	NV1
350	THPT Nguyễn Thông	21	140496	Nguyễn Minh Thư	31/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	4.00	5.00	0.00	15.75	NV1
351	THPT Nguyễn Thông	5	140115	Nguyễn Thị Diệu Hiền	02/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.50	4.00	5.25	0.00	15.75	NV1
352	THPT Nguyễn Thông	25	140586	Nguyễn Thị Thảo Vy	23/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	5.00	3.50	0.00	15.75	NV1
353	THPT Nguyễn Thông	14	140316	Nguyễn Thị Yến Nhi	19/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	6.50	3.25	6.00	0.00	15.75	NV1
354	THPT Nguyễn Thông	22	140518	Châu Thị Ngọc Trâm	22/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.50	5.00	4.00	0.00	15.50	NV1
355	THPT Nguyễn Thông	11	140261	Huỳnh Lê Kiều Nga	01/05/2010	Bình Phước	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	5.75	4.50	0.00	15.50	NV1
356	THPT Nguyễn Thông	14	140325	Huỳnh Vũ Tâm Như	20/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.00	5.50	6.00	0.00	15.50	NV1
357	THPT Nguyễn Thông	2	140041	Nguyễn Duy Cường	10/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	6.50	4.75	0.00	15.50	NV1
358	THPT Nguyễn Thông	23	140537	Nguyễn Huỳnh Bá Trọng	10/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.00	5.00	6.50	0.00	15.50	NV1
359	THPT Nguyễn Thông	12	140287	Nguyễn Lê Hoàng Bảo Ngọc	24/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	4.00	6.25	0.00	15.50	NV1
360	THPT Nguyễn Thông	6	140135	Nguyễn Phát Huy	18/11/2009	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.00	4.50	6.00	0.00	15.50	NV1
361	THPT Nguyễn Thông	19	140447	Trần Huy Thái	30/03/2010	Vĩnh Long	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	4.25	6.00	0.00	15.50	NV1
362	THPT Nguyễn Thông	17	140389	Trần Minh Quân	09/08/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.00	5.00	6.50	0.00	15.50	NV1
363	THPT Nguyễn Thông	9	140203	Trần Thị Thái Liên	23/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	6.75	4.00	0.00	15.50	NV1
364	THPT Nguyễn Thông	6	140140	Vương Tuấn Huy	02/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	3.25	4.25	8.00	0.00	15.50	NV1
365	THPT Nguyễn Thông	14	140326	Lê Ái Như	22/07/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	5.00	5.00	0.00	15.25	NV1
366	THPT Nguyễn Thông	9	140201	Lê Minh Lâm	19/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	3.75	6.50	0.00	15.25	NV1
367	THPT Nguyễn Thông	17	140399	Lê Nguyễn Ngọc Sang	30/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	5.00	5.00	0.00	15.25	NV1
368	THPT Nguyễn Thông	17	140402	Phạm Minh Sang	23/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	5.00	5.25	5.00	0.00	15.25	NV1
369	THPT Nguyễn Thông	13	140293	Trần Huỳnh Phương Ngọc	14/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.75	4.00	4.50	0.00	15.25	NV1
370	THPT Nguyễn Thông	25	140590	Trần Ngọc Lan Vy	01/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.25	6.00	3.00	0.00	15.25	NV1
371	THPT Nguyễn Thông	6	140138	Trần Nguyễn Xuân Huy	06/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	5.00	5.25	0.00	15.25	NV1
372	THPT Nguyễn Thông	1	140018	Trần Tuấn Anh	09/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.25	3.50	7.50	0.00	15.25	NV1
373	THPT Nguyễn Thông	4	140081	Võ Thành Đạt	01/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	5.00	3.50	6.75	0.00	15.25	NV1
374	THPT Nguyễn Thông	18	140426	Võ Thị Kim Tiền	19/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	3.75	6.25	5.25	0.00	15.25	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
375	THPT Nguyễn Thông	11	140251	Lê Ngọc Bảo Nam	18/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	3.50	5.50	6.00	0.00	15.00	NV1
376	THPT Nguyễn Thông	15	140344	Nguyễn Minh Phát	09/11/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.75	3.00	7.25	0.00	15.00	NV1
377	THPT Nguyễn Thông	22	140510	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	4.50	4.50	0.00	15.00	NV1
378	THPT Nguyễn Thông	13	140304	Nguyễn Trọng Nhân	17/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.75	5.25	4.00	0.00	15.00	NV1
379	THPT Nguyễn Thông	13	140296	Trần Thị Kim Ngọc	01/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	4.75	5.50	4.75	0.00	15.00	NV1
380	THPT Nguyễn Thông	17	140391	Huỳnh Hữu Phú Quý	05/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	4.00	5.75	0.00	14.75	NV1
381	THPT Nguyễn Thông	3	140054	Lê Công Tiến Duy	12/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	5.00	3.50	6.25	0.00	14.75	NV1
382	THPT Nguyễn Thông	8	140188	Lê Hoàng Toàn Khoa	23/08/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	5.00	2.75	0.00	14.75	NV1
383	THPT Nguyễn Thông	26	140597	Lê Quốc Xuân	12/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	6.00	4.50	0.00	14.75	NV1
384	THPT Nguyễn Thông	19	140454	Lượng Minh Thành	12/07/2009	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.75	3.25	3.75	0.00	14.75	NV1
385	THPT Nguyễn Thông	8	140181	Nguyễn Duy Khánh	27/12/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	5.75	3.00	6.00	0.00	14.75	NV1
386	THPT Nguyễn Thông	26	140600	Nguyễn Hồng Kim Xuyến	02/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.25	6.25	3.25	0.00	14.75	NV1
387	THPT Nguyễn Thông	14	140322	Nguyễn Ngọc Yến Nhung	27/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	4.50	6.50	3.75	0.00	14.75	NV1
388	THPT Nguyễn Thông	5	140103	Nguyễn Thị Ngọc Hào	28/11/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	4.25	4.75	5.75	0.00	14.75	NV1
389	THPT Nguyễn Thông	3	140058	Nguyễn Trần Minh Duy	14/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	3.75	6.25	0.00	14.75	NV1
390	THPT Nguyễn Thông	4	140079	Trần Nguyễn Phúc Đạt	04/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	6.25	3.75	0.00	14.75	NV1
391	THPT Nguyễn Thông	10	140223	Trương Đình Tấn Lộc	12/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	5.25	4.00	0.00	14.75	NV1
392	THPT Nguyễn Thông	5	140100	Châu Vỹ Hào	21/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	6.00	3.00	0.00	14.50	NV1
393	THPT Nguyễn Thông	8	140186	Đặng Lê Minh Khoa	12/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.00	5.25	3.25	0.00	14.50	NV1
394	THPT Nguyễn Thông	1	140016	Nguyễn Huỳnh Trâm Anh	06/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.25	3.25	5.00	0.00	14.50	NV1
395	THPT Nguyễn Thông	12	140267	Nguyễn Kim Ngân	15/11/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	4.75	5.50	0.00	14.50	NV1
396	THPT Nguyễn Thông	7	140158	Nguyễn Minh Kha	21/10/2010	Bến Tre	Nam	Trường THCS Long Trì	6.50	2.25	5.75	0.00	14.50	NV1
397	THPT Nguyễn Thông	18	140410	Nguyễn Minh Tài	15/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	3.25	6.50	0.00	14.50	NV1
398	THPT Nguyễn Thông	8	140182	Phan Nguyễn Quốc Khánh	27/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	4.75	4.75	0.00	14.50	NV1
399	THPT Nguyễn Thông	24	140556	Phan Thị Mai Uyên	29/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.00	3.00	4.50	0.00	14.50	NV1
400	THPT Nguyễn Thông	18	140430	Trần Minh Tiến	30/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	3.25	5.50	0.00	14.50	NV1
401	THPT Nguyễn Thông	14	140334	Bùi Văn Nhường	24/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	4.75	5.75	3.75	0.00	14.25	NV1
402	THPT Nguyễn Thông	24	140557	Huỳnh Thị Tuyết Vân	12/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	3.50	5.75	0.00	14.25	NV1
403	THPT Nguyễn Thông	1	140015	Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh	25/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	8.00	2.00	4.25	0.00	14.25	NV1
404	THPT Nguyễn Thông	17	140387	Nguyễn Minh Quang	17/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	6.75	4.00	3.50	0.00	14.25	NV1
405	THPT Nguyễn Thông	8	140169	Nguyễn Quốc Khang	22/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.00	4.75	3.50	0.00	14.25	NV1
406	THPT Nguyễn Thông	18	140416	Nguyễn Thành Tâm	26/06/2010	Cà Mau	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	7.00	3.25	3.00	1.00	14.25	NV1
407	THPT Nguyễn Thông	13	140289	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	03/08/2009	Trà Vinh	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	8.00	2.50	3.75	0.00	14.25	NV1
408	THPT Nguyễn Thông	12	140268	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	5.50	4.75	4.00	0.00	14.25	NV1
409	THPT Nguyễn Thông	1	140017	Phạm Ngọc Minh Anh	17/10/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Long Trì	5.50	3.75	4.00	1.00	14.25	NV1
410	THPT Nguyễn Thông	16	140377	Tiêu Anh Phụng	30/12/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	4.00	5.00	0.00	14.25	NV1
411	THPT Nguyễn Thông	2	140032	Trần Đoàn Thiên Bảo	24/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.00	4.00	5.25	0.00	14.25	NV1
412	THPT Nguyễn Thông	17	140393	Huỳnh Quỳnh Quyên	21/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	2.50	6.25	0.00	14.00	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
413	THPT Nguyễn Thông	19	140439	Lê Hoàng Tuấn	22/03/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.25	4.75	5.00	0.00	14.00	NV1
414	THPT Nguyễn Thông	19	140455	Nguyễn Công Thành	06/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.25	4.75	5.00	0.00	14.00	NV1
415	THPT Nguyễn Thông	24	140555	Nguyễn Diệp Ngọc Uyên	09/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	4.25	4.75	5.00	0.00	14.00	NV1
416	THPT Nguyễn Thông	23	140538	Nguyễn Hữu Trọng	10/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.75	2.75	4.50	0.00	14.00	NV1
417	THPT Nguyễn Thông	14	140315	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	20/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	7.25	4.25	2.50	0.00	14.00	NV1
418	THPT Nguyễn Thông	1	140007	Nguyễn Võ Ngân An	20/09/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.50	4.00	5.50	0.00	14.00	NV1
419	THPT Nguyễn Thông	18	140429	Phạm Công Tiến	24/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	2.50	5.50	0.00	14.00	NV1
420	THPT Nguyễn Thông	8	140171	Phạm Hoàng Thiên Khang	19/04/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	3.50	3.75	6.75	0.00	14.00	NV1
421	THPT Nguyễn Thông	9	140194	Phan Nguyễn Anh Khoa	13/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	3.75	6.00	0.00	14.00	NV1
422	THPT Nguyễn Thông	5	140099	Trần Lê Hồng Hạnh	27/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thằng	5.75	4.00	4.25	0.00	14.00	NV1
423	THPT Nguyễn Thông	18	140431	Trần Nguyễn Đức Tiến	19/10/2009	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	2.00	6.75	5.25	0.00	14.00	NV1
424	THPT Nguyễn Thông	2	140040	Trần Thành Công	07/08/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	4.50	3.75	0.00	14.00	NV1
425	THPT Nguyễn Thông	6	140122	Bùi Huy Hoàng	16/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.00	5.00	4.75	0.00	13.75	NV1
426	THPT Nguyễn Thông	26	140604	Châu Thị Kim Yến	29/08/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	3.75	4.50	0.00	13.75	NV1
427	THPT Nguyễn Thông	2	140045	Đỗ Trọng Anh Chương	19/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.50	4.00	5.25	0.00	13.75	NV1
428	THPT Nguyễn Thông	3	140069	Huỳnh Tấn Đại	08/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thằng	4.00	5.00	4.75	0.00	13.75	NV1
429	THPT Nguyễn Thông	15	140359	Nguyễn Phú	31/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	5.00	4.50	4.25	0.00	13.75	NV1
430	THPT Nguyễn Thông	18	140421	Nguyễn Lâm Mai Tiên	06/10/2010	Bình Thuận	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.00	4.75	2.00	0.00	13.75	NV1
431	THPT Nguyễn Thông	6	140134	Nguyễn Nhật Huy	21/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	4.25	2.75	6.75	0.00	13.75	NV1
432	THPT Nguyễn Thông	25	140584	Nguyễn Thị Kiều Vy	26/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	2.75	3.50	7.50	0.00	13.75	NV1
433	THPT Nguyễn Thông	22	140512	Phan Hồ Ngọc Trang	29/12/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	3.50	4.25	0.00	13.75	NV1
434	THPT Nguyễn Thông	9	140199	Phan Nguyễn Minh Khôi	24/06/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thằng	4.25	5.50	4.00	0.00	13.75	NV1
435	THPT Nguyễn Thông	18	140413	Trần Thanh Tài	27/11/2009	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	5.00	3.75	5.00	0.00	13.75	NV1
436	THPT Nguyễn Thông	20	140457	Cao Nguyễn Phương Ngọc Thảo	25/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	6.00	3.25	4.25	0.00	13.50	NV1
437	THPT Nguyễn Thông	1	140003	Huỳnh Đoàn Anh An	07/05/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.25	4.50	4.75	0.00	13.50	NV1
438	THPT Nguyễn Thông	12	140265	Lê Võ Minh Ngân	14/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	5.50	3.75	4.25	0.00	13.50	NV1
439	THPT Nguyễn Thông	8	140189	Mai Hồng Anh Khoa	20/02/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	3.25	4.75	5.50	0.00	13.50	NV1
440	THPT Nguyễn Thông	17	140398	Nguyễn Trình Trúc Quỳnh	28/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	7.50	3.25	2.75	0.00	13.50	NV1
441	THPT Nguyễn Thông	20	140479	Trần Thị Cẩm Thoa	20/09/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.25	3.25	3.00	0.00	13.50	NV1
442	THPT Nguyễn Thông	2	140038	Trương Ngọc Cang	01/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	2.75	3.50	7.25	0.00	13.50	NV1
443	THPT Nguyễn Thông	18	140427	Huỳnh Nhựt Tiến	03/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	5.75	2.75	0.00	13.25	NV1
444	THPT Nguyễn Thông	9	140207	Huỳnh Trần Gia Linh	29/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	4.25	2.75	6.25	0.00	13.25	NV1
445	THPT Nguyễn Thông	1	140024	Lê Hồ Thái Bảo	02/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.50	5.75	3.00	0.00	13.25	NV1
446	THPT Nguyễn Thông	7	140167	Nguyễn Hoàng Minh Khang	16/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	4.25	4.25	0.00	13.25	NV1
447	THPT Nguyễn Thông	24	140576	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	20/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.25	3.00	3.00	0.00	13.25	NV1
448	THPT Nguyễn Thông	26	140602	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/10/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	6.75	5.25	1.25	0.00	13.25	NV1
449	THPT Nguyễn Thông	10	140228	Nguyễn Thị Hồng Lụa	26/04/2010	Bến Tre	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	5.50	3.50	4.25	0.00	13.25	NV1
450	THPT Nguyễn Thông	22	140525	Nguyễn Thị Huyền Trân	03/01/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	4.00	4.00	0.00	13.25	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
451	THPT Nguyễn Thông	18	140432	Trần Thanh Tiến	14/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	4.75	4.25	0.00	13.25	NV1
452	THPT Nguyễn Thông	7	140165	Đinh Quốc Khang	23/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.50	4.50	4.00	0.00	13.00	NV1
453	THPT Nguyễn Thông	8	140180	Kiều Quang Khánh	28/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	4.75	3.50	0.00	13.00	NV1
454	THPT Nguyễn Thông	14	140331	Phan Huỳnh Như	18/01/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Long Trì	6.50	3.00	3.50	0.00	13.00	NV1
455	THPT Nguyễn Thông	13	140308	Phan Tấn Nhẫn	13/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	7.25	3.00	2.75	0.00	13.00	NV1
456	THPT Nguyễn Thông	12	140276	Trần Tổng Bảo Nghi	03/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	3.75	4.50	0.00	13.00	NV1
457	THPT Nguyễn Thông	11	140258	Ha Pha Ro Ni	25/04/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.00	3.75	3.00	0.00	12.75	NV1
458	THPT Nguyễn Thông	24	140570	Huỳnh Lê Thúy Vy	28/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	4.00	4.00	0.00	12.75	NV1
459	THPT Nguyễn Thông	20	140480	Huỳnh Nguyễn Minh Thơ	02/04/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.50	3.50	4.75	0.00	12.75	NV1
460	THPT Nguyễn Thông	7	140166	Lê Hoàng Khang	10/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.50	4.75	3.50	0.00	12.75	NV1
461	THPT Nguyễn Thông	18	140414	Lê Huỳnh Tâm	21/03/2009	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	4.50	2.25	6.00	0.00	12.75	NV1
462	THPT Nguyễn Thông	20	140478	Nguyễn Phúc Gia Thịnh	14/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.75	4.75	2.25	0.00	12.75	NV1
463	THPT Nguyễn Thông	7	140161	Nguyễn Thành Khải	08/12/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Thanh Phú Long	5.50	2.50	4.75	0.00	12.75	NV1
464	THPT Nguyễn Thông	26	140598	Nguyễn Thị Thanh Xuân	29/08/2010	Tiền Giang	Nữ	Trường THCS Long Trì	4.25	4.25	4.25	0.00	12.75	NV1
465	THPT Nguyễn Thông	18	140422	Phùng Thị Thuỷ Tiên	10/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Long Trì	7.00	2.50	3.25	0.00	12.75	NV1
466	THPT Nguyễn Thông	19	140441	Ung Hoàng Tuấn	14/11/2009	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.25	2.25	6.25	0.00	12.75	NV1
467	THPT Nguyễn Thông	20	140471	Đinh Trí Thiện	28/12/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.75	3.00	3.75	0.00	12.50	NV1
468	THPT Nguyễn Thông	8	140187	Huỳnh Đăng Khoa	06/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.50	3.25	4.75	0.00	12.50	NV1
469	THPT Nguyễn Thông	6	140143	Huỳnh Hồ Tấn Huỳnh	03/10/2009	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	2.50	4.75	0.00	12.50	NV1
470	THPT Nguyễn Thông	14	140314	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	24/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.75	3.00	2.75	0.00	12.50	NV1
471	THPT Nguyễn Thông	25	140585	Nguyễn Thị Tường Vy	03/07/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thanh Phú Long	6.25	2.75	3.50	0.00	12.50	NV1
472	THPT Nguyễn Thông	19	140450	Trần Thị Yến Thanh	07/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	2.00	5.25	0.00	12.50	NV1
473	THPT Nguyễn Thông	20	140466	Trần Văn Thắng	07/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.00	4.00	4.50	0.00	12.50	NV1
474	THPT Nguyễn Thông	1	140022	Huỳnh Văn Bảo	04/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	2.75	5.25	0.00	12.25	NV1
475	THPT Nguyễn Thông	2	140028	Nguyễn Lê Gia Bảo	16/05/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.00	3.00	5.25	0.00	12.25	NV1
476	THPT Nguyễn Thông	16	140383	Nguyễn Ngọc Minh Phương	24/01/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	4.00	3.50	0.00	12.25	NV1
477	THPT Nguyễn Thông	5	140097	Đỗ Lâm Thanh Hải	05/04/2009	Cần Thơ	Nam	Trường THCS Long Trì	5.25	3.00	3.75	0.00	12.00	NV1
478	THPT Nguyễn Thông	4	140096	Dương Hoàng Việt Hà	11/10/2009	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	2.75	5.00	0.00	12.00	NV1
479	THPT Nguyễn Thông	5	140119	Nguyễn Minh Hiếu	07/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	4.75	2.50	0.00	12.00	NV1
480	THPT Nguyễn Thông	21	140488	Nguyễn Ngọc Hồng Thủy	24/03/2009	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.50	3.75	2.75	0.00	12.00	NV1
481	THPT Nguyễn Thông	7	140156	Nguyễn Thị Phụng Kiều	02/10/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Vĩnh Công	4.50	2.50	5.00	0.00	12.00	NV1
482	THPT Nguyễn Thông	11	140256	Phan Quốc Nam	22/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.75	3.00	3.25	0.00	12.00	NV1
483	THPT Nguyễn Thông	3	140072	Hà Minh Đạt	14/03/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS Long Trì	6.25	2.75	2.75	0.00	11.75	NV1
484	THPT Nguyễn Thông	21	140495	Lê Thị Anh Thư	06/06/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	2.75	4.25	0.00	11.75	NV1
485	THPT Nguyễn Thông	24	140554	Nguyễn Ngọc Đan Trường	16/06/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.75	3.75	2.25	0.00	11.75	NV1
486	THPT Nguyễn Thông	3	140057	Nguyễn Nhật Duy	24/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	3.00	3.50	0.00	11.75	NV1
487	THPT Nguyễn Thông	22	140526	Nguyễn Thị Nhã Trân	01/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS An Lục Long	4.75	2.25	4.75	0.00	11.75	NV1
488	THPT Nguyễn Thông	10	140234	Nguyễn Xuân Mai	18/02/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.25	2.25	4.25	0.00	11.75	NV1

Stt	Tên Điểm thi	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Điểm UT/KK	Tổng Điểm	Ghi chú
489	THPT Nguyễn Thông	4	140089	Phan Hoàng Đông	17/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	3.50	3.75	4.50	0.00	11.75	NV1
490	THPT Nguyễn Thông	3	140061	Võ Khánh Duy	17/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	5.00	4.00	2.75	0.00	11.75	NV1
491	THPT Nguyễn Thông	7	140160	Võ Minh Kha	15/11/2010	Tiền Giang	Nam	Trường THCS An Lục Long	4.50	4.25	3.00	0.00	11.75	NV1
492	THPT Nguyễn Thông	20	140459	Hồ Thanh Thảo	16/09/2010	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	5.25	3.00	3.25	0.00	11.50	NV1
493	THPT Nguyễn Thông	8	140192	Nguyễn Đăng Khoa	16/03/2010	Long An	Nam	Trường THCS Long Trì	5.75	2.50	3.25	0.00	11.50	NV1
494	THPT Nguyễn Thông	9	140198	Nguyễn Minh Khôi	15/11/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.75	3.75	3.00	0.00	11.50	NV1
495	THPT Nguyễn Thông	10	140229	Nguyễn Minh Luân	22/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	2.75	4.00	4.75	0.00	11.50	NV1
496	THPT Nguyễn Thông	6	140136	Nguyễn Tấn Huy	23/10/2009	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	3.25	2.50	5.75	0.00	11.50	NV1
497	THPT Nguyễn Thông	12	140271	Phạm Kim Ngân	20/05/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	3.25	5.00	3.25	0.00	11.50	NV1
498	THPT Nguyễn Thông	16	140363	Phạm Thanh Phú	26/07/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.25	1.50	3.75	0.00	11.50	NV1
499	THPT Nguyễn Thông	20	140470	Lê Văn Thuận Thiên	10/01/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.50	2.75	2.00	0.00	11.25	NV1
500	THPT Nguyễn Thông	15	140357	Nguyễn Dương Hoàng Phong	15/03/2010	Tây Ninh	Nam	Trường THCS Long Trì	4.75	2.50	4.00	0.00	11.25	NV1
501	THPT Nguyễn Thông	13	140307	Nguyễn Duy Nhẫn	12/05/2010	Long An	Nam	Trường THCS Vĩnh Công	5.75	4.25	1.25	0.00	11.25	NV1
502	THPT Nguyễn Thông	6	140131	Nguyễn Gia Huy	27/09/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	5.50	2.75	3.00	0.00	11.25	NV1
503	THPT Nguyễn Thông	3	140055	Nguyễn Huỳnh Phúc Duy	02/08/2010	Long An	Nam	Trường THCS An Lục Long	3.25	2.50	5.50	0.00	11.25	NV1
504	THPT Nguyễn Thông	18	140428	Nguyễn Minh Tiến	04/10/2010	Long An	Nam	Trường THCS Nguyễn Văn Thắng	6.00	2.50	2.75	0.00	11.25	NV1
505	THPT Nguyễn Thông	4	140077	Nguyễn Thành Đạt	11/08/2009	Long An	Nam	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.00	3.00	4.25	0.00	11.25	NV1
506	THPT Nguyễn Thông	2	140042	Nguyễn Việt Cường	08/05/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	Trường THCS Long Trì	6.00	2.25	3.00	0.00	11.25	NV1
507	THPT Nguyễn Thông	23	140546	Phạm Thị Thanh Trúc	17/03/2010	Long An	Nữ	Trường THCS Thị trấn Tầm Vu	4.25	3.25	3.75	0.00	11.25	NV1

Tổng cộng danh sách này có 507 học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 14 trang./.

XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN
Nguyễn Thị Hồng Chuyền Ký tên 
Võ Thanh Sang Ký tên 

Châu Thành, ngày 19 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên và đóng dấu)



Phan Thanh Vũ

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

CÁN BỘ XÉT DUYỆT


Nguyễn Quốc Nghĩa

Long An, ngày 19 tháng 6 năm 2025

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ


Nguyễn Quang Thái